

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1753**/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 4 năm 2022

V/v đăng ký mục tiêu
phần đầu xây dựng nông
thôn mới năm 2022 và
giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 2221/BNN-VPĐP ngày 13/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất, đăng ký mục tiêu phần đầu xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh Quảng Ngãi đăng ký mục tiêu phần đầu xây dựng nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Năm 2022

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 12 xã.
- Số thôn khó khăn miền núi đạt chuẩn nông thôn mới: 30 thôn.

2. Giai đoạn 2021 - 2025

- Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 05 huyện, thị xã, thành phố.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 31 xã.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 52 xã.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 08 xã.
- Số thôn khó khăn miền núi đạt chuẩn nông thôn mới: 138 thôn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

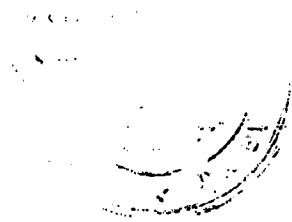
UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPĐP nông thôn mới Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTNph141.



Trần Phước Hiền



Phụ lục
RÀ SOÁT VÀ ĐĂNG KÝ MỤC TIÊU PHẦN ĐẦU XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số **1753**/UBND-KTN ngày **19** tháng 4 năm 2022
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Đối tượng	Kết quả đến hết năm 2021	Cập nhật đến hết 03/2022	Dự kiến mục tiêu phần đầu năm 2022	Mục tiêu phần đầu giai đoạn 2021-2025
I	Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	<i>(ghi "1" nếu hoàn thành, bỏ trống nếu chưa hoàn thành)</i>	<i>(ghi "1" nếu hoàn thành, bỏ trống nếu chưa hoàn thành)</i>	<i>(ghi "1" nếu phần đầu hoàn thành, bỏ trống nếu chưa phần đầu hoàn thành)</i>	<i>(Ghi cụ thể năm phần đầu hoàn thành, bỏ trống nếu chưa phần đầu hoàn thành giai đoạn này)</i>
II	Nông thôn mới cấp huyện				
1	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	2	2	3	7
2	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao				1
3	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu				
III	Nông thôn mới cấp xã				
1	Số xã đạt 19 tiêu chí	93	93	100	120
	<i>Trong đó, số xã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM</i>	93	93	100	120
2	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao			12	52
3	Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu				8
4	Số xã còn lại dưới 15 tiêu chí	50	50	40	0
IV	NTM cấp thôn, bản				
1	Số đơn vị cấp thôn, bản thuộc xã ĐBKK khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn NTM (theo tiêu chí NTM do UBND tỉnh quy định)			30	138